TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 12-5-2022
V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số; 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022. về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T 2, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Toà án cũng như bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị D trình bầy:

Chị D và anh N kết hôn với nhau ngày 19/5/2014 trước khi kết hôn hai bên có thời gian tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 19/5/2014. Sau khi kết hôn song chị D về nhà anh N sinh sống và làm ăn ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ

chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh N nghi chị quan hệ ngoại tình nên dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, anh N không quan tâm đến vợ con, anh N nhiều lần xúc phạm đến chị và gia đình chị. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nam.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị D.A, sinh ngày 21/8/2021 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2019 hiện đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay đang làm công nhân công ty S, lương trung bình một tháng 8.000.000 đồng, thời gian làm việc giờ hành chính nên có đủ điều kiện và thời gian để chăm sóc con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất canh tác, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh N vắng mặt tại phiên tòa, tai Tòa án anh trình bầy: Anh và chị D kết hôn với nhau ngày 19/5/2014 trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi cưới chị D về gia đình anh sinh sống và làm ăn ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi nhau, chị D quan hệ ngoại tình cho nên hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 và không quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị D xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị D.A, sinh ngày 21/8/2021 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2019 hiện đang ở với chị nếu vợ tôi nhất quyết xin ly hôn thì tôi cần thời gian suy nghĩ về con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi Nguyễn Thị D.A, sinh ngày 21/8/2021 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2019 Vấn đề cấp dưỡng

nuôi con chung không đặt. Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị D và anh N kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị D có đơn xin ly hôn anh N như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy đinh tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh N ở xã T huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét chị D, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D anh N là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị D thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị D, anh N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xẩy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh nghi chị quan hệ ngoại tình, gia đình bạn bè đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng không được cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị D vẫn cương quyết ly hôn anh N, anh N không muốn ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh N đã phát triển trầm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị D được ly hôn anh N là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị D cần được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị D, anh N có 02 con chung là Nguyễn Thị D.A, sinh ngày 21/8/2021 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2019 hiện đang ở với chị D các cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa các cháu đều chưa được 3 tuổi. Ngoài ra anh N không có quan điểm về nuôi con khi ly hôn cho nên xác định anh N cũng không tha thiết được nuôi con vì vậy xét thấy

để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cả hai cháu cho chị D nuôi là phù hợp. Anh N được quyền thăm nom con không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Xét chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mặc dù Tòa án đã giải thích nhiều lần nhưng chị D vẫn không yêu cầu xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần chấp nhận.

[4]Vê tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D

*.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N

*Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi Nguyễn Thị D.A, sinh ngày 21/8/2021 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2019, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu, anh N đươc quyền thăm nom con không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

*.Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006214 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Báo cho đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Nếnh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tòa phiên tòa

Hà Văn Vinh